

Bản án số: **79/2023/HS - ST**

Ngày: 21/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Lệ Dung và ông Trần Thanh Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2023/TLST-HS ngày 23/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2023/QĐXXST-HS ngày 08/12/2023 đối với các bị cáo:

1. Phan Đình T, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 4, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Phan Văn C (sinh năm 1972, chết năm 2011). Mẹ đẻ: Trương Thị G, sinh năm 1973; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện K (Có mặt tại phiên tòa).

2. Trương Ngọc K; sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT và cư trú: khối 6, TT B, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Bố đẻ: Trương Ngọc B, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em. Bị cáo là con lớn nhất; Vợ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1997 (đã ly hôn năm 2022; Con: Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện K (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- + Trần Trung K1, sinh năm 1996; trú tại: khối 5, thị trấn B huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Phạm Văn N, sinh năm 1988; trú tại: xóm 3, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Nguyễn Văn T3, sinh năm 1994; trú tại: xóm 3, xã K1, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Tẩn Thị X, sinh năm 2003; trú tại: xóm 3, thôn Đ, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Lê Thế V, sinh năm 1937; trú tại: khối 8, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Bà Phạm Thị L, sinh năm 1969; trú tại: khối 8, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Vũ Công V1, sinh năm 1996; trú tại: khối 1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).
- **Người làm chứng:**
- + Vi Thị H, sinh năm 1998; trú tại: thôn K, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Giàng Thị Y, sinh ngày 02/3/2007; trú tại: thôn P, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Đỗ Thị Như Q, sinh năm 1996; trú tại: xóm 5, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Kiều Viết C1, sinh năm 1993; trú tại: khối 4, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt tại phiên tòa).
- + Lê Thúy H1, sinh năm 2000; trú tại: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 50 phút ngày 02/7/2023, Tổ công tác của Công an huyện K tiến hành kiểm tra hành chính tại quán Karaoke “T” ở khối 8, thị trấn B do ông Lê Thế V làm chủ, bà Phạm Thị L (vợ ông V) làm quản lý phát hiện 12 người đang bay lắc trên nền nhạc lớn. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc.

Thu giữ tại chỗ: 01 đĩa sứ hình vuông; 01 thẻ nhựa; 01 ống dài hình trụ tròn quán bằng tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000 đồng; 01 túi nilong màu trắng trong suốt phần miệng túi có đường kẻ màu xanh tất cả đều bám dính chất kết tinh màu trắng; 03 điện thoại di động các loại và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 35B1 - 102.89.

Phan Đình T tự nguyện giao nộp 01 túi nilong màu trắng trong suốt phần miệng túi có đường kẻ màu đỏ bên trong có 03 viên màu trắng đục, 01 viên màu đen; 01 túi nilong màu trắng trong suốt phần miệng túi có đường kẻ màu đỏ bên

trong có 04 viên màu vàng; 01 túi nilong màu trắng trong suốt phần miệng túi có đường kẻ màu đỏ bên trong có 03 túi nilong màu trắng trong suốt phần miệng túi có đường kẻ màu xanh bên trong chứa chất kết tinh màu trắng.

Tiến hành mở niêm phong những gói nhỏ thu giữ của T cân khối lượng xác định: 03 viên màu trắng đục có khối lượng 1,25 gam ký hiệu M1; 01 viên màu đen có khối lượng 0,41 gam ký hiệu M2; 04 viên màu vàng có khối lượng 1,30 gam ký hiệu M3; 01 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong có 03 túi nilong màu trắng trong suốt, túi thứ nhất có khối lượng 0,80 gam ký hiệu M4, túi thứ hai có khối lượng 0,78 gam ký hiệu M5, túi thứ ba có khối lượng 0,75 gam ký hiệu M6 để trung cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 10/7/2023 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 1,2507 gam, M2 có khối lượng 0,4143 gam, M3 có khối lượng 1,2966 gam đều là ma túy, loại MDMA. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,7892 gam, M5 có khối lượng 0,7774 gam, M6 có khối lượng 0,7515 gam, đều là ma túy, loại Ketamine.

Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ hình vuông, trên thẻ nhựa, bám dính trong túi nilon và trong ống hình trụ tròn được quán bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Buổi tối ngày 02/7/2023, Phan Đình T, Trương Ngọc K cùng với Kiều Viết C; Trần Trung K1; Phạm Văn N; Nguyễn Văn T3 và Lê Thúy H uống bia tại xã K1 sau đó rủ nhau đi hát Karaoke. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đến quán Karaoke “T” ở khối 8, thị trấn B do ông Lê Thế V làm chủ, bà Phạm Thị L (vợ ông V) làm quản lý để hát.

Khi đến nơi, bà L bố trí cho cả nhóm vào phòng VIP 1, T3 nhờ bà L gọi thêm nhân viên bấm bài hát và rót bia, bà L đồng ý. Do có sẵn ma túy loại Ketamine và ma túy tổng hợp loại MDMA nên Phan Đình T chủ động bỏ hết lên mặt bàn gồm 04 túi nilong màu trắng trong suốt rồi nói rủ mọi người trong phòng hát sử dụng ma túy, lúc này trên mặt bàn đã có sẵn 01 đĩa sứ hình vuông KT (20,5 x 20,5)cm, dưới nền nhà có 01 thẻ nhựa KT (8,5 x 5,5)cm nên có người trong nhóm nhặt bỏ trên bàn, K chủ động lấy tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000 đồng rồi quán thành ống hình trụ để trên mặt bàn mục đích để mọi người sử dụng. Sau đó lần lượt Vi Thị H, Giàng Thị Y, Đỗ Thị Như Q, Tần Thị X là các nhân viên và Vũ Công V1 lần lượt vào phòng hát.

T chủ động lấy 01 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo bẻ làm đôi sử dụng một nửa, phần còn lại đưa cho Y sử dụng nhưng Y không dùng mà mang vào phòng vệ sinh vứt, T tiếp tục đưa cho Thành 01 viên, đưa cho K, K1 và N mỗi người nửa viên để mọi người sử dụng rồi ngồi xuống ghế nghe nhạc. Sau khi K thấy có người đã “xào ke” (chuẩn bị dụng cụ, xử lý Ketamine để phục vụ cho việc sử dụng ma túy) nên chủ động sử dụng một phần bằng hình thức hít rồi bê đĩa ma túy mời để T3 sử dụng, tiếp đó V1 và X cũng sử dụng bằng hình thức hít, sau đó

K mang đĩa ma túy đến mời T nhưng T không sử dụng mà để trên mặt bàn, những người còn lại không sử dụng ma túy. Trong quá trình hát T cất số ma túy còn lại vào người. Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, Tổ công tác của Công an huyện K tiến hành kiểm tra hành chính tại quán, phát hiện 12 người đang bay lắc trên nền nhạc lớn. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc.

Quá trình điều tra Phan Đình T và Trương Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K số vật chứng gồm: 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Iphone 6 và Oppo; 01 phong bì niêm phong ghi số 568 bên trong có 01 đĩa sứ hình vuông, 01 thẻ nhựa và 01 túi nilong màu trắng trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ghi số 568 bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000 đồng; 01 phong bì niêm phong ghi số 568 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định M1 là 1,1523 gam, M2 là 0,3588 gam, M3 là 1,2633 gam, M4 là 0,7609 gam, M5 là 0,7433 gam, M6 là 0,7200 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 06 túi nilong màu trắng trong suốt và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ vật chứng.

Đối với xe mô tô BKS 35B1 - 102.89, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K chưa xác minh được chủ sở hữu nên đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 21/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phan Đình T và Trương Ngọc K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 255; Phan Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” áp dụng điểm n, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS:

+ Tuyên bố bị cáo Phan Đình T, phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Phan Đình T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55 BLHS:

+ Tuyên bố bị cáo Phan Đình T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: Bị cáo Phan Đình T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Tổng hợp hình phạt xử phạt bị cáo Phan Đình T từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2023.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 BLHS:

+ Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc K, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Trương Ngọc K từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2023.

- Áp dụng: Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 568 bên trong có 01 đĩa sứ hình vuông, 01 thẻ nhựa và 01 túi nilong màu trắng trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ghi số 568 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định M1 là 1,1523 gam, M2 là 0,3588 gam, M3 là 1,2633 gam, M4 là 0,7609 gam, M5 là 0,7433 gam, M6 là 0,7200 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 06 túi nilong màu trắng trong suốt và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ vật chứng.

+ Tịch thu sung ngân sách 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000^d.

+ Trả lại 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Iphone 6 và Opp cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

+ Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử phạt mức thấp nhất do kiểm sát viên đề xuất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh của các bị cáo:

[1.1] Tại phiên tòa các bị cáo Phan Đình T và Trương Ngọc K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án mà tòa án đã tóm tắt, xác định việc truy tố các bị cáo là đúng, không oan sai.

[1.2] Lời khai của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, còn được chứng minh qua các vật chứng thu giữ được là 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 thẻ nhựa, 01 túi nilong màu trắng bên trong có 03 viên màu trắng đục, 01 viên màu đen; 01 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong có 04 viên màu vàng; 01 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong có 03 túi nilong màu trắng trong suốt bên trong chứa chất kết tinh màu trắng.

[1.3] Tại kết luận giám định số 568/KL-KTHS-MT ngày 10/7/2023 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu gửi giám định 03 viên màu trắng đục ký hiệu M1 có khối lượng 1,2507 gam, 01 viên màu đen ký hiệu M2 có khối lượng 0,4143 gam, 04 viên màu vàng ký hiệu M3 có khối lượng

1,2966 gam đều là ma túy, loại MDMA tổng khối lượng 2,9616 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong 03 túi nilong màu trắng gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,7892 gam, M5 có khối lượng 0,7774 gam, M6 có khối lượng 0,7515 gam, đều là ma túy, loại Ketamine tổng khối lượng 2,3181gam. Tổng khối lượng hai chất là 5,2797 gam.

[1.4] Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 40 phút ngày 02/7/2023, tại quán Karaoke T ở khối 8, thị trấn B, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo Phan Đình T là người có hành vi khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị ma túy loại Ketamine và MDMA để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và 06 người khác. Bị cáo Trương Ngọc K là người có hành vi chuẩn bị dụng cụ sau đó mời mọi người sử dụng ma túy là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Phan Đình T về hành vi tổ chức cho người khác sử dụng ma túy.

Hành vi của Phan Đình T và Trương Ngọc K đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

“Điều 255. Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm....

B, Đối với 02 người trở lên; ...

Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phan Đình T và Trương Ngọc K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[1.5] Ngoài hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” ra bị cáo Phan Đình T có hành vi cất giữ trái phép trong người 5,2797 gam ma túy trong đó MDMA là 2,9616 gam, Ketamine là 2,3181 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Phan Đình T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

n, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này...”.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phan Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng không có chuẩn bị từ trước phạm tội mang tính giản đơn, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ; nhưng để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh trong đường lối xét xử cần phân tích rõ vị trí, vai trò của từng bị cáo; để có biện pháp xử lý phù hợp với tính chất mức độ phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra:

Bị cáo Phan Đình T là người khởi xướng sự việc phạm tội, chuẩn bị ma túy, chia ma túy tổng hợp MDMA cho bị cáo K và Nguyễn Văn T3, Vũ Công V1, Trần Trung K1, Phạm Văn N, Tần Thị X sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Bị cáo Trương Ngọc K mặc dù không biết trước việc Phan Đình T chuẩn bị ma túy từ trước; nhưng khi thấy T bỏ ma túy ra đã lấy tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng quán thành ông hình trụ để trên mặt bàn làm dụng cụ hít ma túy, sau khi sử dụng ma túy còn mời T3 và tiếp đó là V1 và X sử dụng; giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Phan Đình T:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” bị cáo Phan Đình T không có. Tình tiết “đối với 02 người trở lên” là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của bị cáo Phan Đình T: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo Phan Đình T không có .

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Phan Đình T: Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; khi bị kiểm tra hành chính ban đầu bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy tổng hợp chưa sử dụng đến đang cất dấu trong người được xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Phan Đình T có nhân thân tốt trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa vi phạm pháp luật.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trương Ngọc K:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có. Tình tiết “đôi với 02 người trở lên” là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo Trương Ngọc K có nhân thân tốt trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa vi phạm pháp luật.

[4] Về hình phạt và mức hình phạt đối với các bị cáo:

[4.1] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Về hình phạt của các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Trong tội này bị cáo Phan Đình T có vai trò cao hơn so với bị cáo Trương Văn K nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị xử phạt bị cáo T cao hơn bị cáo K là có căn cứ, cần chấp nhận.

Khi lượng hình xét thấy: bị cáo K giúp sức với vai trò thứ yếu, giản đơn, có nhân thân tốt; đủ điều kiện áp dụng khoản 2 Điều 54 BLHS, xử lý dưới khung hình phạt, thể hiện sự phân hóa tội phạm, khoan hồng đối với người bột phạm tội.

[4.3] Về hình phạt của các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:

Trong tội này bị cáo Phan Đình T phạm tội độc lập, số lượng ma túy tàng trữ do chưa sử dụng hết bị cáo cất trữ. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt chưa phạm tội lần nào đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, xử lý dưới khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng đối với người phạm tội tự thú.

[4.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000^d đến 500.000.000^d, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện các bị cáo phạm tội do nhu cầu bản thân, không có mục đích kiếm lời nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với Nguyễn Văn T3, Trần Trung K1, Phạm Văn N, Vũ Công V1 và Tân Thị X đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của những người này đã vi phạm Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định về phòng, chống, kiểm soát ma túy. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt hành chính và thông báo về địa phương nơi cư trú để theo dõi, quản lý là phù hợp.

[6] Đối với ông Lê Thế V là chủ quán hát, ông không kiểm tra, giám sát để khách tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng hát đã vi phạm Điểm a, Khoản 4, Điều 23, Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính Phủ. Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định là phù hợp.

[7] Đối với Kiều Viết C, Lê Thúy H1, Vi Thị H, Giàng Thị Y và Đỗ Thị Như Q tuy không sử dụng ma túy trong phòng hát nhưng trước đó những người này có sử dụng ma túy nhưng không xác định được địa điểm sử dụng. Bà Phạm Thị L là người quản lý quán Karaoke T, trong quá trình khách hát bà Lành không cung cấp dụng cụ như đĩa sù, thẻ nhựa và không biết trong phòng hát có tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện K đã nhắc nhở, rút kinh nghiệm đối với những người trên là phù hợp.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được ai là người cho ma túy vào đĩa sù, sau đó chia ma túy để các đối tượng sử dụng nên không có căn cứ xử lý về vai trò đồng phạm của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Phan Đình T khai mua ma túy của người thanh niên không quen biết tại khu vực đầu đường vành đai xã K Nhạc, huyện Yên K, tỉnh Ninh Bình với giá 4.500.000 đồng. Bản thân T không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 568 bên trong có 01 đĩa sù hình vuông, 01 thẻ nhựa và 01 túi nilong màu trắng trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ghi số 568 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định M1 là 1,1523 gam, M2 là 0,3588 gam, M3 là 1,2633 gam, M4 là 0,7609 gam, M5 là 0,7433 gam, M6 là 0,7200 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 06 túi nilong màu trắng trong suốt và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ vật chứng. Đây là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, Iphone 6 và Oppo quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định không liên quan đến việc tổ chức sử dụng ma túy cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000^d được sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy còn giá trị sử dụng tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô BKS 35B1 - 102.89, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K chưa xác minh được chủ sở hữu nên đã tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện điều hợp pháp.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm r và s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Đình T:

- Tuyên bố bị cáo Phan Đình T, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phan Đình T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phan Đình T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tổng hợp hình phạt của cả hai tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” buộc bị cáo Phan Đình T thi hành 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/07/2023.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Ngọc K:

- Tuyên bố Trương Ngọc K, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trương Ngọc K 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2023.

3. Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ghi số 568 bên trong có 01 đĩa sù hình vuông, 01 thẻ nhựa và 01 túi nilong màu trắng trong suốt và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ghi số 568 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định M1 là 1,1523 gam, M2 là 0,3588 gam, M3 là 1,2633 gam, M4 là 0,7609 gam, M5 là 0,7433 gam, M6 là 0,7200 gam và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong bên trong có 06 túi nilong màu trắng trong suốt và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ vật chứng.

+ Trả lại cho bị cáo T 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X và Iphone 6; Trả lại cho bị cáo K 01 điện thoại di động Oppo; Nhưng tiếp tục quản lý đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung ngân sách 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 50.000^d.

(Chi tiết như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 23/11/2023)

4. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu HS &VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh